TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 07/2021/QĐST- HNGĐ	*L, ngày 08 tháng 03 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 187/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Hồng T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: khu 1, thị trấn Ch, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: anh Đinh Đức L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: khu 1, thị trấn Ch, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Hồng T, sinh năm 2000.

Bị đơn: anh Đinh Đức L, sinh năm 1996.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về hôn nhân: chị Bùi Hồng T và anh Đinh Đức L thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: chị T và anh L cùng nhất trí: có một con chung và nhất trí giao con Đinh Bảo H, sinh ngày 08/08/2018 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh L được quyền đi lại thăm

nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh L cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

2.3/ Về tài sản chung: chị T và anh L cùng nhất trí không có, không yêu cầu pháp luật giải quyết.

2.4/ Về công nợ chung: chị T và anh L cùng nhất trí không có, không yêu cầu pháp luật giải quyết.

2.5/ Về án phí: Chị Bùi Hồng T tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ với số tiền đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0004523 ngày 23/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Chị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u> :
- Toà án tỉnh Hoà Bình
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L.
- UBND thị trấn Ch;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Thái Hùng Dũng